RESEARCH RELATED TO CALLING NAME ISSUES OF THE ANCESTOR OF THE DAO ETHNIC GROUP

Ban Tuan Nang

Institute of Culture and Development, Ho Chi Minh National Academy of Politics
Email: *bantuannang@gmail.com*
Received: 19/10/2022; Reviewed: 27/10/2022; Revised: 01/11/2022; Accepted: 04/11/2022; Released: 18/11/2022
DOI: https://doi.org/10.54163/0866-773X/776

The Dao people in Vietnam are an ethnic group with many unique and unique cultural characteristics. The Dao's religion is Taoism, which has been localized along with the history of formation and the process of ethnic migration. Along with the three supreme gods of Taoism, Tam Thanh, the Dao people also have the custom of worshiping their ancestors. All Dao groups in the world believe that their ancestors are Ban Hoang (or Ban Vuong, Ban Ho). However, due to migration and division of phyla, the name of the ancestor is identified by local Dao groups with different calling sounds. The researchers themselves, the media also used inconsistently. This makes it difficult to reach, track, and learn for the vast majority of readers. Therefore, it is necessary to clarify and find a unified name for the Dao ancestors, to help readers easily visualize the spiritual culture for the worship of the Dao ancestors.

Keywords: *Dao ancestors; Dao people; Dao people in Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Căn cứ theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, người Dao ở Việt Nam có 891.151 người, là dân tộc có dân số xếp thứ 9 trong cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam. Địa bàn cư trú của người Dao ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Trong đó, đông nhất là Hà Giang (127.181 người), Tuyên Quang (105.359 người), Lào Cai (104.045 người), Yên Bái (101.223 người), Quảng Ninh (73.591 người), Lai Châu (58.849 người), Bắc Kạn (56.067 người)…

Người Dao là dân tộc có lịch sử di cư kéo dài hàng ngàn năm, tôn giáo chính của người Dao là Đạo giáo đã được bản địa hóa, lồng ghép vào đó tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Do đó, thiên di đã kéo theo các biến đổi văn hóa nhất định, dẫn đến quá trình hình thành các nhóm địa phương. Có thể nói, hiện nay ở Việt Nam, người Dao là tộc người có nhiều nhóm địa phương nhất. Căn cứ theo phương ngữ, các nhà nghiên cứu chia người Dao ở Việt Nam thành hai phương ngữ là Mùn và Miền. Trong giao tiếp thường nhật, người Dao ở hai phương ngữ này khi giao tiếp chỉ có thể hiểu được 30-40% ngôn ngữ của nhau. Hệ thống phong tục, tập quán cũng có nhiều điểm khác biệt. Chẳng hạn, ở phương ngữ Miền, các nhóm Dao chia lễ cấp sắc thành các bậc 3 đèn, 7 đèn, 12 đèn…, còn ở phương ngữ Mùn thì chỉ có 2 cấp độ trong lễ cấp sắc là Tam Nguyên và Tam Thanh.

Đối với trang phục của các nhóm địa phương, kết quả khảo sát của tác giả cho biết, hiện người Dao ở Việt Nam có đến khoảng 25 loại hình trang phục truyền thống (trang phục phụ nữ). Do vậy, có thể nói, người Dao là dân tộc có sắc màu trang phục đa dạng bậc nhất trong kho tàng trang phục của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Mặc dù đa dạng và có một số khác biệt về ngôn ngữ, trang phục, phong tục, tập quán, nhưng tất cả các nhóm Dao đều tôn thờ một nhân vật chung là ông tổ của người Dao. Là tộc người có tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên rất đậm nét. Bất cứ người Dao ở đâu trên thế giới, họ luôn có niềm tin về một ông tổ có thật. Ở Việt Nam, các nhóm Dao thuộc phương ngữ Miền gọi ông tổ của họ là Piền Hùng, nhóm Dao thuộc phương ngữ Mùn gọi là Phàn Hùng. Tuy nhiên, trong nhiều tài liệu công bố của các học giả và trên các phương tiện thông tin đại chúng gần đây, ông tổ của người Dao lại được gọi là Bàn Hồ, nhóm Dao Quần chẹt còn có "Bàn Hộ - Trường ca dân tộc Dao". Vậy các tên gọi Bàn Hồ, Bàn Hộ… có phải là tên ông tổ của người Dao hay không? Vấn đề này cần tường minh để tránh các nhầm lẫn khi tiếp cận với văn hóa người Dao ở Việt Nam. Tuy vậy, trong các khảo sát, nghiên cứu của nhiều tác giả gần đây về ông tổ người Dao, các cách ghi chép, định danh chưa thật thống nhất. Có người gọi ông tổ của người Dao là Bàn Hồ, có người gọi là Bàn Hoàng, Bàn Vương, Bàn Hộ… Vậy cần hiểu như thế nào về tên gọi này? Các định danh trên là một hay nhiều nhân vật khác nhau? Đây là vấn đề cần được tường minh để tránh xảy ra các nhầm lẫn khi tiếp cận với đời sống văn hóa người Dao hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Vấn đề tên gọi ông tổ của người Dao, ở Việt

Nam từ trước đến nay hầu như chưa có ai đề cập nghiên cứu riêng, như một chuyên khảo. Điều này có thể do người Dao ở Việt Nam thường cúng ông tổ của mình lồng ghép trong lễ cấp sắc. Do đó, việc thờ cúng, gọi tên ông tổ của người Dao thường nằm trong tổ hợp nghiên cứu về lễ cấp sắc của các nhóm Dao khác nhau. Dưới đây, chúng tôi liệt kê một số công trình nghiên cứu tiêu biểu, có liên quan đến vấn đề ông tổ của người Dao.

Một công trình chuyên khảo về người Dao rất đáng chú ý là cuốn *"Văn hóa truyền thống người Dao ở Hà Giang"* do Phạm Quang Hoan và Hùng Đình Quý chủ biên. Các tác giả đã có những khảo cứu khá tỉ mỉ về hai nhóm Dao là Dao Đỏ và Dao Áo Dài trên các phương diện ăn, mặc, ở, đi lại vận chuyển và đời sống tín ngưỡng, trong đó có lễ cấp sắc. Lễ cúng ông tổ của người Dao cũng được mô tả sơ lược. Song vấn đề tên gọi ông tổ cũng chưa được tường minh.

Cuốn *"Người Dao trong cộng đồng dân tộc Việt Nam"* do Đỗ Quang Tụ, Nguyễn Liễn *(đồng chủ biên)* có dành một phần nhỏ giới thiệu về lễ *Lập tịnh (lễ cấp sắc),* nhưng về cơ bản chưa mô tả, khảo cứu được gì ngoài việc giới thiệu sơ lược nội dung, ý nghĩa của lễ cấp sắc 3 đèn và 7 đèn của nhóm Dao Tuyển. Các giới thiệu này ít có giá trị đối với nghiên cứu Dân tộc học.

Bài viết "*Tín ngưỡng tôn giáo của người Dao ở Việt Nam"* của Vương Duy Quang đã đề cập đến những nghi lễ và tín ngưỡng, tôn giáo bộc lộ qua một số nghi lễ tiêu biểu của người Dao như tô tem vật tổ, lễ cấp sắc và một số nghi lễ liên quan đến đời sống canh tác nông nghiệp, vấn đề ông tổ người Dao mặc dù đã được đề cập, nhưng còn khá mờ nhạt. Liên quan đến lễ cấp sắc và ông tổ của người Dao, có thể kể đến một số bài viết khác như *"Bước đầu tìm hiểu tranh thờ của người Dao Họ"* của Phạm Văn Dương; *"Bộ tranh thờ Tam Nguyên của người Dao Họ - Ý nghĩa và giá trị"* của Phạm Văn Dương; *"Múa trong nghi lễ lập tịch của người Dao Họ ở Lào Cai"* của Xuân Mai. Nhìn chung, những bài viết này đã cơ bản đề cập đến một số khía cạnh trong nghi lễ cấp sắc, tuy nhiên, vấn đề tên gọi ông tổ của người Dao vẫn chưa có một cách gọi thống nhất, khó theo dõi và dễ gây nhầm lẫn.

Cũng từ nghiên cứu lễ cấp sắc và sự ảnh hưởng, chi phối của Đạo Giáo và tín ngưỡng bản địa trong đời sống tâm linh cộng đồng, Đặng Nghiêm Vạn có bài viết *"Vai trò của tôn giáo tộc người trong việc thống nhất ý thức cộng đồng của người Dao*. Trên cơ sở các khảo sát về đời sống tín ngưỡng thông qua các nghi lễ, đặc biệt là lễ cấp sắc, tác giả đã chỉ ra được một số đặc trưng của tín ngưỡng bản địa và vai trò, sự chi phối của Đạo Giáo trong việc tổ chức và duy trì các trật tự xã hội của người Dao theo những thứ bậc và quy tắc nhất định, đặt trong niềm tin tối thượng về Tam Thanh và ông tổ Bàn Vương. Từ đó, tác giả đã khẳng định rõ vai trò quan trọng của tín ngưỡng, tôn giáo trong việc thống nhất ý thức cộng đồng tộc người.

Tại *"Hội thảo khoa học Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Dao trong bối cảnh hội nhập và phát triển đất nước"*, trong khuôn khổ ngày hội văn hóa dân tộc Dao lần thứ nhất, tổ chức tại tỉnh Tuyên Quang, năm 2017, tác giả Phan Mạnh Dương có bài viết *"Được công nhận là con cháu Bàn Vương" – chuyển đổi vị thế của người đàn ông Dao trong lễ cấp sắc (Nghiên cứu trường hợp lễ Cấp sắc của người Dao Lô Gang ở xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên),* ông tổ người Dao được tác giả định danh là Bàn Vương. Tuy nhiên, tác giả cũng chưa đề cập đến lý do tại sao lại sử dụng tên gọi này, mà không phải là các tên như Piền Hùng, Bàn Hồ, Bàn Hộ, Bàn Hoàng...

Gần đây nhất, trong công trình nghiên cứu *"Người Dao tiền ở Việt Nam"* của Lý Hành Sơn, tác giả cũng một mục quan trọng khảo cứu về tín ngưỡng tôn giáo nhưng tên gọi ông tổ người Dao cũng vẫn được gọi là Bàn Vương, lý do tại sao lại định danh ông tổ như vậy thì tác giả chưa đề cập đến.

Điểm qua một số tác giả nghiên cứu chính về người Dao ở Việt Nam, có thể thấy, tên gọi ông tổ người Dao dường như là vấn đề còn khá mơ hồ. Hầu hết, các tác giả sử dụng theo thói quen định danh của một nhóm tộc người nào đó mà chưa có sự thống nhất chung. Vì thế, sẽ rất khó hình dung về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và quá trình thực hành tín ngưỡng này trong đời sống tâm linh của người Dao.

3. Phương pháp nghiên cứu

Do nguồn tư liệu về ông tổ của người Dao chủ yếu được ghi lại trong các sách cúng, nên phương pháp đầu tiên tác giả sử dụng trong bài viết là phương pháp khảo sát, điền dã dân tộc học. Tiếp cận tư liệu, nghệ nhân để điều tra, phỏng vấn, hồi cố… Bên cạnh đó, phương pháp so sánh, phân tích và kể cả logic học cũng được sử dụng trong một số trường hợp nhằm nêu bật được vấn đề cần khảo cứu. Do quá trình di cư, rất nhiều dấu ấn văn hóa cổ của người Dao đã bị mai một, nên trong một số trường hợp cụ thể, phương pháp giải mã biểu tượng sẽ được tận dụng tối đa nhằm tìm ra các thông điệp của tiền nhân từ thủa xa xưa.

4. Kết quả nghiên cứu

Truyền thuyết về Bàn Hồ - ông tổ của người Dao gần đây được các học giả công bố hầu hết gắn với sự tích con long khuyển Bàn Hồ. Chuyện kể rằng: vào thời vua Bình Vương và Cao Vương có xảy ra mâu thuẫn. Vua Cao Vương gây chiến với vua Bình Vương. Chiến tranh xảy ra, quân tướng của Cao Vương rất mạnh nên uy hiếp triều đình Bình Vương. Ngày nọ, trong lúc lâm nguy, quần thần sợ hãi, vua Bình Vương hỏi xem ai có thể chống lại

Cao Vương, nhưng tất thảy đều im lặng. Trong lúc nguy khốn, bỗng có một con chó rồng nhảy ra, xin đi đánh Cao Vương. Vua xem thì thấy đây là Bàn Hồ, bèn mừng rỡ và cho long khuyển Bàn Hồ đi đánh Cao Vương. Long khuyển nhận được lệnh vua bèn bơi 7 ngày 7 đêm tới nơi vua Cao Vương ở. Hôm ấy, thấy trời thanh gió mát, lại bỗng dưng thấy có con chó đẹp quấn quýt, Cao Vương liền đem lòng yêu quý và cho long khuyển về ở bên cạnh mình. Ngày nọ, thừa lúc Cao Vương ngủ say, sơ ý, long khuyển liền cắn cổ vua Cao Vương đem về dâng lên Bình Vương. Nhớ công ơn của Bàn Hồ, nên vua Bình Vương cấp cho bảng văn Bình Hoàng Khoán Điệp (平皇券牒), cấp đất cho con cháu người Dao sinh sống. Từ đó, người Dao mới có các dòng họ như ngày nay *(Số lượng các bảng văn ghi không thật chính xác, có bản chép 12 họ, có bản lại chép đến 18 họ, bao gồm cả họ của con rể...).*

Trong các sách cổ, câu chuyện Bàn Hồ được các thầy cúng nhóm Dao đại bản ghi lại trong "Quá sơn bảng" (過山榜), nguyên là bảng văn ghi lại việc vua Bình Vương trả công ơn cho Bàn Hồ bằng cách cấp cho "giấy phép" đi khai phá, sinh sống ở các vùng đất mới trên núi cao. Đối với nhóm Dao quần chẹt, quá trình tìm hiểu lại không thấy có bảng văn này, nhưng lại có Quá hải đồ (过海圖), ghi lại hành trình đi biển, vượt eo biển ở Móng Cái để vào Việt Nam trong khoảng thời gian từ 1638- 1640. Kết quả điền dã cho biết, câu chuyện về con long khuyển Bàn Hồ chỉ có ở nhóm Dao Đại bản (Dao đỏ), nhưng không phổ biến ở tất cả các nhóm Dao đỏ ở Việt Nam. Các nhà nghiên cứu ở Trung Quốc, Thái Lan… cũng căn cứ vào câu chuyện này mà cho rằng đây là truyền thuyết về gốc tích người Dao. Tuy nhiên, Bàn Hồ là cách gọi theo định danh phổ thông, còn các nhóm Dao lại không định danh như vậy. Với nhóm Dao thuộc phương ngữ Miền, ông tổ được gọi là Piền Hùng (盤皇), nhóm Dao thuộc phương ngữ Mùn gọi là Phàn Hung (盤皇). Trong một số bài cúng của người Dao, có lúc lại nhắc đến 2 nhân vật là "Bàn Hoàng thánh đế, Bàn Cổ thánh nhân" (盤皇聖帝, 盤古聖 人). Nghĩa là ông tổ của người Dao được gọi là Bàn Hoàng, được người Dao suy tôn là thánh đế (bậc to nhất của các vị thánh - ở mức đế), còn Bàn Cổ - vị thần tạo thiên lập địa theo truyền thuyết của Đạo giáo, thì chỉ được suy tôn ở bậc thánh nhân - vị thánh có công với con người. Đối với nhóm Dao Tiền ở Nguyên Bình - Cao Bằng và Ngân Sơn - Bắc Kạn thì khi cúng, hát cúng đến phần "khai thiên lập địa" tại lễ cấp sắc thì việc thỉnh mời Piền Hùng chính là mời Bàn Cổ. Nghĩa là, theo câu ca trên có thể hình dung là hai nhân vật, nhưng khi thực hành nghi lễ thì chỉ là một nhân vật. Tương tự như vậy, khi cúng cầu mùa màng, người Dao Tiền cũng cầu đến Piền Hùng - ông tổ, tức Bàn Cổ - vị thần khai thiên lập địa của Đạo giáo. Nghĩa là, quá trình du nhập tín ngưỡng Đạo giáo và pha trộn tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Dao dường như đã diễn ra ngay từ thủa sơ khai. Chính điều này khiến người Dao hầu hết đều không nhận ra mình là đệ tử của Đạo giáo, cho dù tần suất thực hành các nghi lễ luôn dày đặc các yếu tố của Đạo giáo.

Ngoài các tên gọi trên, trong nhóm Dao Quần chẹt còn có một nhân vật nữa có tên gọi là Bàn Hộ. Tác giả Triệu Hữu Lý đã sưu tầm, biên dịch và xuất bản cuốn sách "Bàn Hộ - Trường ca dân tộc Dao", do nhà xuất bản Văn hóa ấn hành năm 1982, nhà xuất bản Sân Khấu tái bản năm 2018. Vậy cái tên Bàn Hộ trong trường ca này có liên quan đến tên gọi Bàn Hồ hay Piền Hùng, Phàn Hùng hay không? Đây có phải là ông tổ người Dao hay không?

Câu chuyện "Bàn Hộ - trường ca dân tộc Dao", do dịch giả Triệu Hữu Lý dịch, sưu tầm của nhóm Dao quần chẹt ở tỉnh Tuyên Quang, nguyên tác là chuyện "Đặng Thị Hành và Bàn Đại Hội" (鄧氏行, 盤大護). Đây là hai nhân vật, một nam (Bàn Đại Hộ), một nữ (Đặng Thị Hành), dẫn đầu đoàn người Dao đi khai phá vùng đất mới và đến Việt Nam. Do đó, trong các nghi lễ liên quan đến lễ cấp sắc, Bàn Đại Hộ chỉ được cúng lễ nhỏ, tương đương với việc cúng lễ thổ công, thổ thần ở bản.

Theo các văn bản ghi chép trong sách cúng, việc định danh ông tổ người Dao được ghi bằng 2 chữ Hoàng và Vương. Có nơi ghi Bàn Hoàng (盤皇), có nơi ghi Bàn Vương (盤王). Trong lễ cấp sắc, ông tổ này của người Dao được cúng riêng một con lợn với nghi lễ riêng, trang trọng. Điều này giúp giải thích rõ vấn đề: Bàn Hộ không phải ông tổ của người Dao mà chỉ là người dẫn đầu, người có công đưa một số nhóm Dao đi khai khẩn vùng đất mới, trong đó có Việt Nam. Điều này được minh chứng rõ hơn khi nghiên cứu gia phả của họ Bàn ở xóm Mới, xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Theo gia phả của dòng họ ông Bàn Văn Xuân ở đây, thì dòng họ này mới đến Việt Nam cư ngụ được khoảng 12 đời (khoảng trên dưới 300 năm). Đây là một trong những dòng họ còn thờ Bàn Đại Hộ với những thủ tục, nghi lễ riêng.

5. Thảo luận

Trong các sách cổ của người Dao ở Việt Nam, hiện tại chúng tôi chưa tìm được tên gọi Bàn Hồ. Ông tổ của người Dao chỉ được định danh bằng 2 tên: Bàn Hoàng (盤皇) và Bàn Vương (盤王). Mặc dù vậy, nhưng âm Hoàng và Vương theo nôm Dao đều đồng âm, đọc là Hùng. Hiểu một cách nôm na là vị vua đứng đầu của người Dao.

Vậy tại sao cùng một nhân vật, nhưng có bản sách là ghi chữ Hoàng, có bản sách lại ghi chữ Vương?

Lần giở lại lịch sử tộc người, người Mông - Dao thủa sơ khai có vị thủ lĩnh đứng đầu là Xi Vưu, với tên gọi nhà nước là Tam Miêu. Ngày nay, trong nhiều tàn tích văn hóa Mông - Dao, ký ức về sông nước của 2 tộc người này vẫn còn nhiều, đặc biệt là tộc Dao.

Theo tư liệu của tác giả Hùng Đình Quý, thì

người Mông lý giải việc ngày nay không có chữ là do "chạy giặc, phải vượt sông lớn nên đánh rơi mất chữ". Ký ức chạy giặc của người Mông cũng hằn in nhiều lần phải vượt sông lớn.

Đối với người Dao, dấu ấn sông nước còn thể hiện ở rất nhiều nghi lễ, tập tục. Cụ thể như:

Với nhóm Dao tiền: trên váy của người phụ nữ có in hoa văn hình sóng nước. Đây cũng là nhóm Dao duy nhất ở Việt Nam còn lưu giữ nghệ thuật trang trí váy phụ nữ bằng nghệ thuật chấm hoa văn bằng sáp ong trên vải, theo mô tả của tác giả Chu Khứ Phi, đời Tống. Sự tồn tại của nghệ thuật này ở duy nhất nhóm Dao Tiền cư trú tại Việt Nam là minh chứng rõ nét cho một "hóa thạch văn hóa" tại trang phục của phụ nữ Dao Tiền. Hóa thạch văn hóa ấy, cộng với hệ thống hoa văn hình sóng nước đã cho hướng gợi mở về "nước - sóng nước" trong văn hóa người Dao.

Với người Dao Thanh y: khi có người mất, người ta phải dán hình con cá trên quan tài và nhắc: "mày - tức linh hồn, hãy theo con cá để về nơi ở với tổ tiên".

Trong lễ cấp sắc của hầu hết các nhóm Dao, chiếc chiếu khi được choàng lên ông thầy thực chất là chiếc thuyền. Con thuyền có nhiệm vụ đưa linh hồn, binh mã… của ông thầy sang thế giới bên kia để thực thi các nhiệm vụ tâm linh. Vì thế, các bậc thang trong lễ cấp sắc cũng thường phải dán các đạo bùa có hình con cá, trong gian nhà chính của nơi hành lễ, các thầy cũng phải dán rất nhiều các hoa bài hình con cá. Tổ hợp con cá - chiếc thuyền có nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong việc đưa linh hồn, binh mã của các thầy vượt biển lớn để thực thi các nhiệm vụ bên cõi âm.

Với nhóm Dao Quần chẹt, tết Thanh Minh sẽ luôn phải cúng tôm, cá… càng có nhiều tôm cá để cúng càng tốt. Các con vật dưới nước này có nhiệm vụ đưa các linh hồn xấu số, không nơi nương tựa về động Đào Hoa - Lâm Châu, nơi ký thác của những linh hồn chết yểu, những linh hồn mà khi sống, họ chưa được trải qua lễ cấp sắc.

Trước đây, nhiều ngôi nhà gỗ khang trang của người Dao, ở đầu vì kèo cũng đẽo hình con cá.

Như vậy, các "hóa thạch" văn hóa ấy chứng tỏ: khởi thủy, văn hóa của người Dao có liên quan mật thiết đến sông nước.

Trong lễ cấp sắc, vừng là một vật phẩm quan trọng được các thầy cúng sử dụng để tẩy uế, tăng sức lực cho binh mã và linh hồn của người đệ tử thụ lễ; cũng trong lễ cấp sắc, ông thầy cúng của người Dao Tiền phải quấn quanh thắt lưng một chiếc thắt lưng dài, hai đầu có tua rua hình bông kê. Các gợi mở đó hướng đến một logic: văn hóa người Dao thủa sơ khai có gắn liền với sông nước và kê mạch, cùng với lịch sử cách đây hơn 4.000 năm, khi biển chưa lùi, chưa có đồng bằng giúp hình dung ra văn hóa Mông Dao buổi đầu có thể gắn với sông Hoàng Hà, nơi phát tích của văn hóa kê mạch.

Từ các dẫn giải trên, cộng với câu chuyện long khuyển Bàn Hồ và việc cấp Bảng văn cho người Dao đi vào núi Cối Kê sinh sống, có thể thấy rõ đây là thời điểm sau, không phải thời điểm hình thành tộc người ban đầu. Hành động tách người Dao, vốn thạo nghề sông nước, đưa lên núi ở (Quá sơn) dường như là một hành vi có chủ ý của nhà cầm quyền từ thủa xa xưa. Câu chuyện long khuyển Bàn Hồ là câu chuyện đời sau ghi vào, phụ chú cho việc người Dao phải lên núi sinh sống khi đã có chiến tranh và nhà nước. Tuy nhiên, một "hóa thạch" quan trọng trong truyền thuyết này vẫn còn rơi rớt lại là "thủ lĩnh người Dao rất giỏi nghề sông nước" nên mới bơi được 7 ngày 7 đêm để tới nơi vua Cao Vương ở và lập chiến công. Đó cũng là lý do mà sau này, khi di cư "vượt biển" đến vùng đất mới, một số nhóm Dao còn có hẳn "Quá hải đồ", là bản đồ đi trên biển, vượt eo biển Móng Cái để vào cửa sông Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh ngày nay.

6. Kết luận

Mặc dù, câu chuyện truyền thuyết về con Long khuyển Bàn Hồ ngày nay được lưu hành khá phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng khi nói về người Dao, nhưng hầu hết những thầy cúng người Dao ở Việt Nam lại hết sức mơ hồ khi nhắc đến nhân vật có tên Bàn Hồ. Hầu hết, mọi người khi đề cập đến nhân vật có tên gọi này đều không rõ từ đâu mà có.

Ông tổ của người Dao căn cứ theo sách cổ ghi chép lại, chỉ có 2 cách định danh là Bàn Hoàng hoặc Bàn Vương. Lý giải cho việc có chữ Vương chỉ có thể là do người Hán, sau khi Tần Thủy Hoàng lên ngôi Hoàng đế, đã phong tước vương cho chư hầu. Do đó, người Dao cũng không nằm ngoài quy định này của các vị vua dưới các triều đại phong kiến Trung Hoa. Do đó, họ phải ghi là Bàn Vương, dù trong thâm tâm, ông tổ của mình vẫn là Bàn Hoàng.

Như vậy, với các tên gọi khác nhau:

Phàn Hùng: tên ông tổ do nhóm Dao thuộc phương ngữ Mùn gọi.

Piền Hùng: tên ông tổ do nhóm Dao thuộc phương ngữ Miền gọi.

Bàn Hồ: tên được một số nhà nghiên cứu và báo chí gọi, hiện chưa thấy lưu truyền phổ biến trong cộng đồng người Dao ở Việt Nam.

Bàn Hộ: tên vị thủ lĩnh đứng đầu đoàn người trong quá trình vượt biển đến vùng đất mới, trong đó có Việt Nam. Địa danh đầu tiên nhóm Dao quần chẹt đặt chân lên đất liền là cửa sông Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

Bàn Vương: là tên gọi ông tổ người Dao, được người đời sau ghi chép lại, khi các Hoàng đế Trung Hoa có lệ phong tước vương cho các chư hầu.

Bàn Hoàng: là tên gọi cổ nhất của ông tổ người Dao. Tên gọi này có thể được hình thành trước khi có tước hiệu Hoàng Đế của Trung Hoa. Vậy nên tất cả các sách cổ của các nhóm Dao đều thống nhất khi nhắc đến Bàn Hoàng và Bàn Cổ là "Bàn Hoàng thánh đế, Bàn Cổ thánh nhân". Hai vị thần nhưng thực chất có thể là một.

Và như vậy, nói đến ông tổ người Dao theo ngôn ngữ phổ thông, có lẽ nên dùng cụm danh từ Bàn Hoàng là đầy đủ nhất. Nó cũng là âm gần trùng với âm Hùng mà hai nhóm Dao thuộc phương ngữ Miền và Mùn vẫn thường gọi.

Tài liệu tham khảo

Dương, P. M. (2017). Được công nhận là con cháu Bàn Vương – chuyển đổi vị thế của người đàn ông Dao trong lễ cấp sắc (Nghiên cứu trường hợp lễ Cấp sắc của người Dao Lô Gang ở xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên). *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Bảo tồn và Phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Dao trong bối cảnh hội nhập và phát triển đất nước*. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ủy ban Nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Dương, P. V. (2003a). Bộ tranh thờ Tam Nguyên của người Dao Họ - Ý nghĩa và giá trị. Trong *Thông báo Văn hóa Dân gian năm 2002*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

Dương, P. V. (2003b). Bước đầu tìm hiểu tranh thờ của người Dao Họ. Trong *Những công trình nghiên cứu của Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam (VI)*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

Hoan, P. Q., & Quý, H. Đ. (1999). *Văn hoá truyền thống của người Dao ở Hà Giang* (chủ biên). Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.

Mai, X. (1998). Múa trong nghi lễ Lập tịch của người Dao Họ ở Lào Cai. Trong *Sự phát triển văn hóa – xã hội của người Dao: Hiện tại và tương lai*. Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia.

Năng, B. T. (2019). *Lễ cấp sắc của người Dao ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.

Quang, V. D. (2009). Tín ngưỡng tôn giáo của người Dao ở Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, *số 3*, tr.34-39.

Sơn, L. H. (2021). *Người Dao Tiền ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

Tổng cục Thống kê. (2020). *Tổng điều tra dân số và nhà ở 2019*.

Tụ, Đ. Q., & Liên, N. (2019). *Người Dao trong cộng đồng dân tộc Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.

Vạn, Đ. N. (1998). Vai trò của tôn giáo tộc người trong việc thống nhất ý thức cộng đồng người Dao. Trong *Sự phát triển văn hóa – xã hội của người Dao: Hiện tại và tương lai* (tr.126-134). Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia.

KHẢO CỨU LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ TÊN GỌI ÔNG TỔ CỦA NGƯỜI DAO

Bàn Tuấn Năng

Viện Văn hóa và Phát triển, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Email: *bantuannang@gmail.com*

Nhận bài: 19/10/2022; Phản biện: 27/10/2022; Tác giả sửa: 01/11/2022; Duyệt đăng: 04/11/2022; Phát hành: 18/11/2022

DOI: https://doi.org/10.54163/0866-773X/776

Người Dao ở Việt Nam là dân tộc có rất nhiều đặc trưng văn hóa riêng, đặc sắc. Tôn giáo của người Dao là Đạo giáo đã được bản địa hóa cùng với lịch sử hình thành và quá trình thiên di tộc người. Cùng với ba vị thần tối thượng của Đạo giáo là Tam Thanh, người Dao còn có tục thờ cúng ông tổ của mình. Tất cả các nhóm Dao ở trên thế giới đều tin rằng ông tổ của mình là Bàn Hoàng (hoặc Bàn Vương, Bàn Hồ). Tuy nhiên, do quá trình di cư và phân chia nhóm ngành, nên tên gọi ông tổ được các nhóm Dao địa phương định danh bằng các âm gọi khác nhau. Bản thân các nhà nghiên cứu, các cơ quan truyền thông cũng sử dụng không nhất quán. Điều này dẫn đến tình trạng khó tiếp cận, theo dõi và tìm hiểu với đại đa số người đọc. Do đó, việc minh định và tìm ra một tên gọi thống nhất cho ông tổ người Dao là điều cần thiết, giúp người đọc dễ hình dung về văn hóa tâm linh đối với việc thờ cúng tổ tiên của người Dao.

Từ khóa: *Ông tổ người Dao; Người Dao; Người Dao ở Việt Nam.*